

Số: 08/QĐ-TTCNTTTT

An Giang, ngày 08 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai về việc điều chỉnh tăng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-STTTT ngày 06/03/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc điều chỉnh tăng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, số tiền chi tiết như sau:

- Dự toán chi: 649.935.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại trụ Sở;
- Công TTĐT TTCNTTTT;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Trần Trường Giang

Đơn vị: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

Chương: 427

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTCNTTTT ngày 08/03/2023 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí, thu khác	
1	Thu khác	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	649,935,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	649,935,000
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	649,935,000
	+ Chi phí để chi trả thuê thiết bị điều khiển trung tâm MCU	649,935,000

7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác	
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	

4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Số: 27/QĐ-STTTT

An Giang, ngày 06 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tăng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023
của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh An Giang ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh;

Căn cứ Công văn số 233/VPUBND-KGVX ngày 17/01/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chi trả kinh phí thuê dịch vụ MCU phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tăng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của đơn vị Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông nguồn Chi sự nghiệp công nghệ thông tin (Loại 280 khoản 314) số tiền 649.935.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng) để chi trả thuê thiết bị điều khiển trung tâm MCU, chi tiết phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ điều chỉnh tăng dự toán năm 2023 được giao, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm triển khai thực hiện; quản lý sử dụng kinh phí theo đúng các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN;
- Lưu: VT, VP.



Lê Quốc Cường

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN CHI NĂM 2023

Đơn vị: Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông

Mã số: 1034985

Mã KBNN nơi giao dịch: 0761

(Kèm theo Quyết định số: 27/QĐ-STTTT ngày 06/03/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)



Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	<u>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</u>	<u>0</u>
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác	0
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại <i>(Trong đó, trích nguồn thực hiện hiện cải cách tiền lương)</i>	0
3	Số thu phí, lệ phí nộp NSNN	0
B	<u>Dự toán chi từ ngân sách nhà nước</u>	<u>649.935.000</u>
I	Chi từ NS tỉnh	649.935.000
1	Chi sự nghiệp công nghệ thông tin (Loại 280 - Khoản 314)	649.935.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	649.935.000
	+ Chi phí để chi trả thuê thiết bị điều khiển trung tâm (MCU)	649.935.000
II	Chương trình mục tiêu	

Handwritten signature